

Số: **507** /QĐ-TCLN-PTR

Hà Nội, ngày **23** tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận vườn giống cây trồng lâm nghiệp

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

Căn cứ Quyết định số 59/2014/QĐ-TTg ngày 22/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Lâm nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN ngày 29/12/2005 của Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy chế quản lý giống cây trồng lâm nghiệp;

Căn cứ Tiêu chuẩn ngành số 04 TCN 147-2006 - Tiêu chuẩn công nhận giống cây trồng lâm nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 4108/QĐ/BNN-KHCN ngày 29/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng công nhận giống ngày 25/3/2016 của Hội đồng thẩm định công nhận giống cây trồng lâm nghiệp mới theo Quyết định số 458/QĐ-TCLN-PTR ngày 14/10/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp; Báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ đăng ký công nhận giống cây trồng lâm nghiệp ngày 12/8/2016;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Phát triển rừng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 17 vườn giống các loài: Keo tai tượng, Keo lá tràm, Keo lá liềm, Bạch đàn urô và Bạch đàn pellita (*chi tiết loài cây, diện tích, loại nguồn giống, mã số nguồn giống, địa điểm và chủ nguồn giống tại phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Chủ các nguồn giống cây trồng lâm nghiệp nêu tại Điều 1 có trách nhiệm phối hợp với địa phương để quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả các vườn giống được công nhận theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Tổng cục, Vụ trưởng Vụ Phát triển rừng, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Chủ các nguồn giống chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTr Hà Công Tuấn (để b/c);
- Lưu: VT, PTR. (10)

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Cao Chí Công

PHỤ LỤC DANH MỤC VƯỜN GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP ĐƯỢC CÔNG NHẬN
(Kèm theo Quyết định số **507**/QĐ-TCLN-PTR ngày **23** /11/2016 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp)

TT	Loại vườn giống	Diện tích (ha)	Năm trồng	Mã số nguồn giống	Địa điểm	Thiết kế vườn giống	Chủ nguồn giống
I	Keo tai tượng	13,5					
1	Vườn giống hữu tính	3	2008	BH.19.15	Lô 20, khoảnh II, Trung tâm Thực nghiệm và Chuyển giao Giống cây rừng – Cẩm Lĩnh, Ba Vì, Hà Nội	112 gia đình, 10 laps, 3 cây/ô, khoảng cách trồng 4x2m	Viện nghiên cứu giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp
2	Vườn giống hữu tính	2	2010	BH.19.16	Lô 21, khoảnh III, Trung tâm Thực nghiệm và Chuyển giao Giống cây rừng – Cẩm Lĩnh, Ba Vì, Hà Nội	100 gia đình, 8 laps, 3 cây/ô, khoảng cách trồng 4x2m	Viện nghiên cứu giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp
3	Vườn giống hữu tính	2	2009	BH.48.17	Lô L4, Trung tâm Nghiên cứu thực nghiệm Lâm nghiệp Đông Nam Bộ, xã Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương	100 gia đình, 6 laps, 3 cây/ô, khoảng cách trồng 4x2m	Viện nghiên cứu giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp
4	Vườn giống vô tính	1	2008	BV.19.18	Lô 20, khoảnh II, Trung tâm Thực nghiệm và chuyển giao Giống cây rừng – Cẩm Lĩnh, Ba Vì, Hà Nội	48 dòng, 10 laps, 1 cây/ô, khoảng cách trồng 5x5m	Viện nghiên cứu giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp
5	Vườn giống vô tính	2	2008	BV.28.19	Khoảnh 4,5, tiểu khu 1019 - BQL rừng đặc dụng Nam Đàn – xã Khánh Sơn, Nam Đàn, Nghệ An	40 dòng, 10 laps, 1 cây/ô, khoảng cách trồng 5x5m	Viện nghiên cứu giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp
6	Vườn giống vô tính	1,5	2013	BV.06.20	Khoảnh 5, Tiểu khu 256, thôn Đồng Mộc, xã Đông Ngũ, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh	60 dòng (chọn từ VG TH2&1,5), 6 laps, 1cây/ô, khoảng cách trồng 7x5m	Viện nghiên cứu giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp
7	Vườn giống vô tính	2,0	2013	BV.04.21	Lô a, Khoảnh 26, Tiểu khu 5, Đội Đồng Tiến, Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Yên Thế, Bắc Giang	40 dòng, 10 laps, 1 cây/ô, khoảng cách trồng 7x5m	Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Yên Thế, Bắc Giang

Tu